

TẠP CHÍ KHOA HỌC

Khoa học Xã hội, Số 13 (6/2018) tr. 8 - 14

NÂNG CAO KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO SINH VIÊN

NGƯỜI DÂN TỘC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐIỆN BIÊN

Lò Vũ Điệp*Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên*

Tóm tắt: Kỹ năng giao tiếp là một trong những kỹ năng sống cơ bản và quan trọng đối với mỗi cá nhân nói chung, sinh viên sư phạm nói riêng. Sinh viên người dân tộc gặp những khó khăn và hạn chế nhất định về kỹ năng giao tiếp. Điều này ảnh hưởng khá lớn đến việc hình thành các kỹ năng nghề nghiệp sau này. Trên cơ sở tìm hiểu thực trạng kỹ năng giao tiếp của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên, chúng tôi đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao kỹ năng này cho các em.

Từ khóa: Kỹ năng, sinh viên, Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên.

1. Mở đầu

Giao tiếp là một trong những hoạt động cơ bản của con người, có vai trò quan trọng trong sự phát triển của mỗi cá nhân. Thông qua giao tiếp, mỗi cá nhân trong xã hội có sự gắn kết với nhau đồng thời tâm lý cá nhân cũng được hình thành và phát triển.

Kỹ năng giao tiếp là một trong những kỹ năng sống cơ bản, cần thiết đối với sự phát triển tâm lý cá nhân. Với sinh viên (SV) sư phạm giao tiếp và kỹ năng giao tiếp càng trở nên cần thiết để họ có thể thực hiện tốt hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong quá trình hoạt động nghề nghiệp của bản thân. Trong thực tiễn nghiên cứu có rất nhiều tác giả đã tìm hiểu về vấn đề này, có những thực nghiệm mang lại những kết quả nhất định. Tuy nhiên, những nghiên cứu trong nước đề cập đến những vấn đề về kỹ năng giao tiếp của SV người dân tộc vẫn còn hạn chế.

Trên thực tế học sinh (SV) người dân tộc gặp rất nhiều khó khăn trong giao tiếp và hình thành kỹ năng giao tiếp cho mình. Điều này ảnh hưởng không tốt đến kết quả học tập và phát triển các kỹ năng xã hội của họ.

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả đề cập đến một số biện pháp sư phạm nâng cao kỹ năng giao tiếp - với tư cách là một trong số những kỹ năng sống cơ bản - của sinh viên người dân tộc Trường Cao đẳng Sư phạm (ĐSP) Điện Biên.

2. Nội dung

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- Giao tiếp

Có nhiều quan niệm khác nhau về giao tiếp nhưng giao tiếp được nhận

nhận như sau:

Ngày nhận bài: 14/02/2017. Ngày nhận đăng: 15/6/2017
Liên lạc: ờ Vũ Điệp, e-mail: tulip0201@gmail.com

Giao tiếp là quá trình tác động qua lại giữa con người với con người, thể hiện sự tiếp xúc tâm lý giữa người với người thông qua đó con người trao đổi thông tin trao đổi cảm xúc, tác động và ảnh hưởng lẫn nhau [4].

- Kỹ năng giao tiếp

Theo tác giả Nguyễn Thanh thì kỹ năng giao tiếp là khả năng nhận thức nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và những biểu hiện tâm lý bên trong của đối tượng và bản thân chủ thể giao tiếp; là khả năng sử dụng hợp lý các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, biết cách tổ chức điều chỉnh khi cần quá trình giao tiếp nhằm đạt mục đích giao tiếp [1].

2.2. Yếu tố cần thiết phải hình thành kỹ năng giao tiếp đối với sinh viên

Giao tiếp được coi như là một công cụ lao động đặc trưng của người giáo viên. Đối tượng lao động của giáo viên là con người - những nhân cách đang được hình thành và phát triển mạnh mẽ. Mặt khác, trong quá trình tổ chức các hoạt động người giáo viên phải sử dụng kỹ năng giao tiếp một cách linh hoạt để đạt hiệu quả cao nhất trong dạy học cũng như giáo dục học sinh.

Trong công tác dạy học và giáo dục học sinh người giáo viên tất yếu phải giao tiếp với học sinh và với cả những đối tượng giao tiếp khác nữa. Đó là sự tiếp xúc hay tỏ ra trao đổi truyền đạt thông tin cảm thông giữa các chủ thể của quá trình giao tiếp diễn ra trong môi trường sư phạm.

Liên quan với việc rèn luyện các phương pháp dạy học kỹ năng giao tiếp là một trong những thành phần cần tạo nên chất lượng và hiệu quả của các phương pháp dạy học. Mỗi phương pháp dạy học, việc vận dụng kỹ năng giao tiếp ở các mức độ khác nhau như: phương pháp thuyết trình, thảo luận, phương pháp đàm thoại, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp quan sát... Việc vận dụng kỹ năng giao tiếp như thế nào trong mỗi phương pháp dạy học sẽ góp phần làm tăng khả năng nhận thức phát huy tính tích cực chủ động của học sinh trong quá trình chiếm lĩnh tri thức.

Trong quá trình giáo dục học sinh người giáo viên cần kỹ năng giao tiếp tốt khéo léo trong ứng xử cũng thể hiện thái độ tôn trọng nhân cách học sinh tiếp thu tốt tri thức và hình thành được các kỹ năng kỹ xảo thuận lợi hơn. Trong cách giao tiếp và ứng xử mỗi giáo viên là một tấm gương để học sinh noi theo làm theo. Vì vậy người giáo viên phải thể hiện sự chuẩn mực của mình trong giao tiếp đặc biệt là giao tiếp với đối tượng là học sinh.

Đối với mỗi sinh viên trong quá trình rèn luyện ở nhà trường sư phạm cần ý thức được sự cần thiết phải hình thành và rèn luyện cho mình kỹ năng giao tiếp hiệu quả để có thể tin tưởng trong giao tiếp thể hiện tốt vai trò nhiệm vụ của người giáo viên trong thực tiễn nghề nghiệp sau này.

2.3. Thực trạng kỹ năng giao tiếp của sinh viên người dân tộc

2.3.1. Phương pháp nghiên cứu và đối tượng khảo sát

- Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu như: Phương pháp quan sát phương pháp phỏng vấn phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi. Các

phương pháp tác dụng hỗ trợ lẫn nhau nhằm làm rõ hơn những nội dung mà tác giả tìm hiểu và nghiên cứu.

- Đối tượng khảo sát

150 sinh viên của 3 khoa: Khoa Tin học - Mầm non, Khoa Tự nhiên và Khoa Xã hội. Nội dung khảo sát là thực trạng kỹ năng giao tiếp của sinh viên (ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết, những khó khăn trong giao tiếp, nguyên nhân).

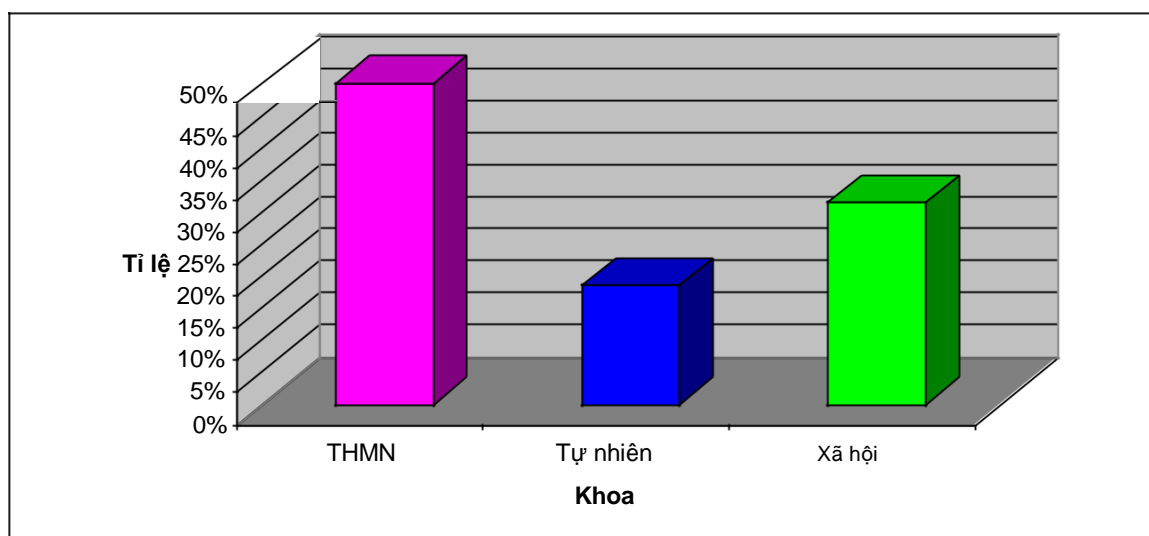
2.3.2. Kết quả đánh giá thực trạng kỹ năng giao tiếp của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên

Trường ĐSP Điện Biên SV người n tộc chiếm đa số đến từ các huyện x thuộc vùng s u vùng xa vùng gặp nhiều kh khăn trong t nh. Tổng số SV của hà trường hiện nay là 732 trong đ SV n tộc Thái chiếm đa số (58.8%), xếp thứ hai là SV dân tộc Mông (18.7%), dân tộc Kinh xếp thứ ba (11.2%), còn lại 11.3 % là sinh viên các dân tộc khác như:

Kh Mú, Hà Nhì, Lào, Kháng, Thổ, Si La, Dao, Tày, Máng, Xinh Mun, Nhắng.

Với những đặc đi m như vậy, nên các em còn gặp nhiều kh khăn trong việc hình thành và phát tri n các kỹ năng sống đặc biệt là kỹ năng giao tiếp. Thông qua tiếp xúc, trò chuyện và đặc biệt là trong quá tr nh giảng ày tác giả nhận thấy số SV còn phát m chưa chuẩn trong giao tiếp khả năng giao tiếp còn nhiều hạn chế c những SV còn rụt r ngại tiếp xúc ngại phát i u ý kiến và khả năng thuyết tr nh trên lớp chưa được tốt.

Tác giả cũng t m hi u rõ h n về th c trạng trên kết quả khảo sát cho thấy: về phát m và sử ụng ngôn ngữ gặp kh khăn nhiều nhất đối với SV n tộc Mông và n tộc Thái. Tác giả khảo sát trên 150 SV của 3 khoa: Khoa T nhiên, Khoa Xã hội và Khoa Tin học - Mầm non thì thấy tỷ lệ nói ngọng của SV cũng c s khác nhau. Cụ th c 86/150 SV được khảo sát bị nói ngọng, chiếm 57.3%. Kết quả khảo sát được th hiện rõ h n trong i u đồ ưới đ y:



hư vậy, xét theo khoa, Khoa Tin học - Mầm non có tỷ lệ SV nói ngọng nhiều nhất (43/86, chiếm 50%), tiếp theo là Khoa Xã hội (27/86, chiếm 31.4%), Khoa T nhiên có tỷ lệ thấp h n 16/86 chiếm 18.6%).

Tác giả tìm hiểu cụ thể hơn về cách phát âm thì nhận thấy đa số các em thường khi phiên âm chữ “l” và “đ” hoặc đọc từ ngắn mà âm cuối không rõ tiếng; một số sinh viên dân tộc Thái đọc sai dấu *ngã* thành dấu *sắc*. Bên cạnh đó, về phần sử dụng từ ngữ như cách diễn đạt từ... cũng gặp rất nhiều khó khăn: diễn đạt ý không rõ ràng không biết cách từ phù hợp hoặc vốn từ nghèo nàn.

Tác giả cũng tìm hiểu ở một số tiết tập giảng tiết thực hành phương pháp dạy học SV còn hạn chế trong tư thế tác phong chưa biết kết hợp ngôn ngữ nói ngôn ngữ viết với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như: cử chỉ điệu bộ nét mặt... Do đó chất lượng bài giảng chưa cao chưa đáp ứng được những yêu cầu khắt khe khi lên lớp của người giáo viên. Giảng viên Đinh Thanh H. với quá trình hướng dẫn SV tập giảng nhiều năm cho biết: *“Sinh viên khi đứng trên bục giảng, nhiều em chỉ chú trọng việc học thuộc nội dung câu chữ trong giáo án, chưa biết cách kết hợp ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể nên tiết dạy rất khô cứng, thiếu sự uyển chuyển, chất lượng bài dạy không cao”*.

Bên cạnh đó trong những tiết thực hành, thảo luận, khi yêu cầu SV trình bày trước lớp các vấn đề liên quan đến nội dung bài học các em còn thể hiện sự lúng túng, tác phong trình bày còn thể hiện sự chưa tự tin. Cụ thể: có tới 76.6% SV được khảo sát cho biết các em không cảm thấy tự tin khi đứng trước lớp hoặc phải thực hiện nhiệm vụ học tập như thuyết trình, hùng biện... Tác giả cũng tìm hiểu lý do được biết đa số các em thấy tự ti vì bị nói ngọng (chiếm 54.7%), một số khác cảm thấy thiếu vốn từ (chiếm 25.3%) cũng có một số ít gặp phải những trở ngại tâm lý khác (chiếm 20%).

ngoài ra SV cũng chưa chủ động trong giao tiếp nên gây ra tâm lý ngại giao tiếp thiếu tự tin không hăng hái trong việc đưa ra ý kiến mà thường rụt rè vào thế bị động trong giao tiếp. Điều này sẽ gây cản trở rất lớn cho SV trong quá trình tiếp thu và lĩnh hội tri thức kỹ năng nghề nghiệp của người giáo viên.

như vậy, trong quá trình giao tiếp nói chung, học tập nói riêng, SV người dân tộc

Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên còn gặp nhiều khó khăn và hạn chế về kỹ năng giao

tiếp đặc biệt là ngôn ngữ nói. Biểu hiện như còn ngại nói rất nhiều, diễn đạt khi cần thiết thiếu tin trong giao tiếp... Do đó cần xác định những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng này của các em để thực hiện các biện pháp nhằm khắc phục thực trạng trên, nâng cao kỹ năng giao tiếp cho SV.

2.4. Một số yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của sinh viên Trường Cao đẳng ư phạm Điện Biên

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của SV Trường ĐSP Điện Biên, trên cơ sở khảo sát tìm hiểu thực trạng cũng như thực tiễn công tác, giảng dạy tại Trường, tác giả nhận thấy có một số yếu tố như sau:

- Ý thức rèn luyện khả năng giao tiếp nói chung và kỹ năng giao tiếp nói riêng của SV còn chưa cao. Một số SV cho rằng, họ là người dân tộc thiểu số nên chịu ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ, khó sửa chữa được nhất là trong ngôn ngữ nói. Cũng có sinh viên đã từng học

cách sửa nói ngọng, nói lắp nhưng không kiên trì nên hiệu quả sử dụng ngôn ngữ nói cũng chưa như mong muốn.

- Hội được rèn luyện khả năng giao tiếp đối với SV chưa nhiều. Các giờ học trên lớp chỉ có một số SV nhiệt tình phát biểu ý kiến, số còn lại rơi vào trạng thái thụ động ngại bày tỏ ý kiến. Điều này không chỉ cản trở hiệu quả của tiết học mà còn tạo ra bầu không khí không hào hứng, khó kích thích hứng thú của SV. Các giờ tập giảng cũng chưa thật sự thu hút SV tích cực tham gia đây là cơ hội để các em rèn cả kỹ năng trình bày ý tưởng, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, kỹ năng ứng xử sư phạm...

- Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa còn chưa đa dạng chưa thu hút SV tham gia tích cực. Tâm lý học định kỳ: giao tiếp được rèn luyện thông qua quá trình con người tham gia các hoạt động. Tuy nhiên, những hoạt động được tổ chức tại trường mới chỉ thu hút được một bộ phận SV tham gia, chủ yếu tập trung vào các em trong các đội thi đã được lựa chọn. Những SV dè dặt, nhút nhát lại càng hiếm có cơ hội tham gia. Chính vì vậy, kỹ năng giao tiếp của các em chưa được rèn luyện nhiều.

- Nội dung giáo dục nâng cao kỹ năng giao tiếp cho SV chưa thực sự được quan tâm và chú trọng, các học phần chủ yếu cung cấp cho SV hệ thống các tri thức chuyên môn cần thiết chưa đạt tới các mục tiêu về rèn luyện kỹ năng. Các học phần thực hành cho nội dung này còn rất ít như học phần: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thực hành tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp...

2.5. Một số biện pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp cho sinh viên Trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên

Để thực hiện nâng cao kỹ năng giao tiếp cho SV người dân tộc tại các trường cao đẳng sư phạm nói chung SV Trường ĐSP Điện Biên nói riêng chúng tôi mạnh dạn đưa ra một số biện pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, trong dạy học nói chung, khi thực hiện các phương pháp dạy học tích cực, nói riêng cần tăng cường việc rèn luyện ngôn ngữ nói và viết cho SV sư phạm đặc biệt là SV dân tộc Thái và dân tộc Mông ở mọi tình huống, mọi cơ hội. Cụ thể như: phát biểu trước lớp, trao đổi nhóm; viết bảng; báo cáo chuyên đề, thảo luận trong các buổi xê-mi-na; tập giảng; tổ chức các câu lạc bộ và các sinh hoạt khác.

Do đó phương châm rèn luyện khả năng ngôn ngữ và giao tiếp cho SV người dân tộc mà mỗi giáo viên cần hướng tới là:

- Giảm mẫu trong việc sử dụng ngôn ngữ khi viết bài giảng hay giáo trình, khi giảng bài, viết bảng. Điều này cần có ở mọi giáo viên trước khi nói đến việc tổ chức hoạt động, sửa lỗi cho SV.

- Tăng cường cho SV hoạt động trong lớp, tích cực gọi các em hay mắc lỗi nói ngọng, rụt rè, nhút nhát. Mỗi lần như vậy là dịp uốn nắn lại cách nói, sử dụng từ, cách viết cho SV và cần làm thường xuyên, mở rộng tới tất cả SV. Điều này không chỉ dành cho giáo viên các môn nghiệp vụ sư phạm mà là cho mọi giáo viên khi đứng lớp với SV sư phạm.

- Việc sử dụng ngôn ngữ cho SV thể hiện rõ ở các giờ tập giảng. SV thể hiện ngôn ngữ viết (soạn giáo án, viết bảng), ngôn ngữ nói (khi giảng và bình giảng) còn rất nhiều lỗi. Vì vậy giáo viên hướng dẫn tập giảng chú ý đọc giáo án, lắng nghe SV giảng, giảng mẫu trước SV thì có thể cải thiện rõ rệt kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp cho các em trước khi đến thực tập tại các cơ sở Giáo dục.

Thứ hai, cần tổ chức nhiều các hoạt động ngoại khóa khác mang tính trải nghiệm bên cạnh các cuộc thi hùng biện hội thi nghiệp vụ sư phạm cho SV để họ có thể phát huy được khả năng giao tiếp và cộng hội giao lưu học hỏi lẫn nhau tăng cường sự tin tưởng và hiểu biết lẫn nhau trong giao tiếp. Ngoài ra SV còn cộng hội được lắng nghe thể hiện bản thân chủ động hơn trong quá trình giao tiếp. Vì vậy lựa chọn các hình thức tổ chức sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt tập thể đa dạng phong phú cho SV nhằm tăng cường khả năng giao tiếp cho họ là

điều rất cần thiết. Các hoạt động ngoại khóa như: Hoạt động thăm quan các công trình và di tích lịch sử như bảo tàng Chiến thắng Đồi A1, hầm Đờ-cát để giao lưu giao tiếp bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ kỹ năng sống; các hoạt động tình nguyện...

Thứ ba, tổ chức các chương trình lớp học đào tạo kỹ năng sống cho SV đặc biệt là SV người dân tộc. Ban đầu nhà trường có thể hợp tác đào tạo với các trung tâm giáo dục có uy tín về kỹ năng sống để mở các lớp học ngoài giờ học chính khóa để các em được tiếp cận và nâng cao hơn khả năng giao tiếp của bản thân. Tiếp đó tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho một lực lượng giáo viên trong Trường để họ có đủ khả năng thể hiện rèn luyện kỹ năng sống nói chung, kỹ năng giao tiếp nói riêng cho SV. Dự sẽ là lực lượng thường xuyên, gắn liền để tổ chức các lớp học giáo dục kỹ năng sống một cách liên tục tại nhà trường.

Thứ tư xây dựng các chủ đề giảng dạy kỹ năng giao tiếp dành cho SV người dân tộc; thiết kế các bài giảng theo chủ đề với các nội dung khác nhau vừa để cho SV hiểu và nắm bắt các kỹ năng cụ thể của giao tiếp hình thành các kỹ năng giao tiếp một cách hiệu quả như: kỹ năng nói kỹ năng viết kỹ năng lắng nghe kỹ năng ứng xử sư phạm... Bên cạnh đó các em sẽ được thực hành các kỹ năng nêu trên thông qua chơi trò chơi hoặc trực tiếp tham gia đóng vai giải quyết các tình huống giao tiếp xây dựng các tình huống giao tiếp trong môi trường sư phạm và kiến cách xử lý các tình huống khác.

3. Kết luận

Kỹ năng giao tiếp là một trong những kỹ năng sống cần thiết và có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi cá nhân đặc biệt là sinh viên sư phạm. Sinh viên người dân tộc ở Trường ĐSP Điện Biên còn gặp một số khó khăn trong giao tiếp đặc biệt là sinh viên dân tộc Thái và Mông.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của sinh viên người dân tộc trong nhà trường trong đó tập trung tới các yếu tố như ý thức rèn luyện của các em; nội dung giáo dục chưa phong phú; cộng hội được rèn luyện kỹ năng giao tiếp chưa nhiều.

Trên cơ sở phát hiện thực trạng kỹ năng giao tiếp của sinh viên Trường ĐSP Điện Biên, tác giả đề xuất 4 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho các em. Mỗi biện pháp đều có những ưu nhược điểm của nó để mang lại hiệu quả cao nhất 13

cần phối hợp sử dụng hợp lý các biện pháp nêu trên trong quá trình rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thanh Nhàn (2004) *Giáo trình Giáo dục kỹ năng sống* x Đại học Sư phạm.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2000), *Tài liệu đào tạo giáo viên - Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*.
- [3] Hồ Văn Đức (2005) *Kỹ năng giao tiếp* x giáo dục.
- [4] Nguyễn Xuân Thúc (Chủ biên), (2014), *Tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm.

IMPROVING COMMUNICATION SKILLS FOR ETHNIC STUDENTS IN DIEN BIEN TEACHER TRAINING COLLEGE

Lo Vu Diep

Dien Bien Teacher Training college

Abstract: *Communication skill is one of the fundamental and important life skills to everyone in general and pedagogical students in particular. Ethnic minority students deal with certain difficulties and limitations in communication skill, which has great influences on the formation of job skills later on. Basing on the investigation into the current state, we propose specific measures to improve communication skill for students at Dien Bien Teacher training college.*

Keywords: *Skill, student, Dien Bien teacher training college.*